TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/DS-PT
Ngày: 17 - 3 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ bơm nước nông nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Hải.
Các Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài;
Ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2022/TLPT- DS ngày 16 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ bơm nước nông nghiệp".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 54/2022/DS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2023/QĐ-PT ngày 01/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Tổ hợp tác Vĩnh L (gồm 26 thành viên theo hợp đồng hợp tác ngày 19/8/2013); Địa chỉ: Ấ H L 2, xã V L, huyện C T, tỉnh A G**.**

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Thanh H (Bảy Chấm), sinh năm 1956 (theo giấy ủy quyền ngày 20/10/2020); Địa chỉ: ấp H L 2, xã V L, huyện C T, tỉnh A G.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Lương Tường H – Công ty luật An Gia, thuộc đoàn luật sư tỉnh An Giang; Địa chỉ*:* Tổ 17, ấp Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Võ Ngọc Q (H), sinh năm: 1973, nơi cư trú: Tổ 08, k H L II, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh A G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

* Tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2020, quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn ông Phan Thanh H trình bày:

Bắt đầu từ năm 2013 Tổ hợp tác Vĩnh Lợi cung cấp dịch vụ bơm nước chống úng vụ Thu - Đông cho nông dân tại khu vực tiểu vùng Bốn Tổng, Ba Xã, Mương Đình, Chung Xây, Năm Vệ nhằm thực hiện chủ trương của Nhà nước về xây dựng đê bao sản xuất lúa ba vụ tại địa bàn xã Vĩnh Lợi. Trước khi xuống giống Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi kết hợp với Ban điều hành Tổ hợp tác Vĩnh Lợi tổ chức hiệp thương thống nhất với nông dân đang canh tác về giá bơm nước. Từ vụ Thu - Đông 2013 đến vụ Thu - Đông 2019 ông Võ Ngọc Q canh tác diện tích 86.000 m^2 đã sử dụng dịch vụ bơm nước chống úng của Tổ hợp tác Vĩnh Lợi, qua đối chiếu công nợ ông Q còn nợ tiền bơm nước tổng cộng là 81.645.000 đồng. Ông Phan Thanh H đại diện cho các nguyên đơn là thành viên của tổ hợp tác Vĩnh Lợi yêu cầu ông Võ Ngọc Q có trách nhiệm thanh toán tiền bơm nước còn thiếu là 81.645.000 đồng.

* Tại tờ tự khai ngày 11/12/2020, quá trình tố tụng ông Võ Ngọc Q trình bày:

Ông đang canh tác diện tích 83.000m^2 đất sản xuất nông nghiệp tại xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Từ năm 2010 ông có sử dụng dịch vụ bơm nước chống úng của tổ hợp tác Vĩnh Lợi, ông đã đóng tiền đầy đủ. Đến năm 2014 ông không thống nhất về giá bơm rút nước với tổ hợp tác Vĩnh Lợi tuy nhiên tổ hợp tác Vĩnh Lợi vẫn thực hiện việc bơm rút nước chống úng. Năm 2014 ông phát hiện diện tích ông đang canh tác bị thiệt hại chống thối khoảng 35.000m^2, ước tính khoảng 78.000.000 đồng. Ông đã trình báo với chính quyền địa phương để có biện pháp giải quyết nhưng không thành. Trước yêu cầu của nguyên đơn thì ông không đồng ý vì không thống nhất được giá bơm nước nhưng ông H vẫn tự ý bơm rút nước trên diện tích đất của ông.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2022/DS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 101, 513, 515, 519, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Võ Ngọc Q có nghĩa vụ trả cho Tổ hợp tác Vĩnh Lợi (gồm 26 thành viên theo hợp đồng hợp tác ngày 19/8/2013, do ông Phan Thanh H đại diện theo ủy quyền) số tiền 81.645.000 đồng đồng (tám mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm; quyền kháng cáo; quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 09/11/2022, bị đơn ông Võ Ngọc Q kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; giữa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ án, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

Tại phiên tòa bị đơn ông Q thừa nhận còn nợ tiền bơm rút nước của Tổ hợp tác Vĩnh Lợi từ năm 2014 đến năm 2019 với số tiền 81.645.000 đồng; nhưng Tổ hợp tác phải trừ cho ông số tiền 78.000.000 đồng mà Tổ hợp tác quá trình bơm chống úng làm thiệt hại cho ông diện tích lúa khoảng 35.000m^2.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Tổ hợp tác Vĩnh Lợi thực hiện việc bơm rút nước theo chủ trương của Nhà nước về bơm nước trong khu vực xây dựng đê bao canh tác lúa ba vụ, giá bơm nước đã được hiệp thương thống nhất với các hộ dân trực tiếp sản xuất; việc ông Q sử dụng dịch vụ bơm nước nhưng không thanh toán phí dịch vụ làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn; ông Q kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Nguyên đơn không trình bày bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của ông Võ Ngọc Q trong hạn luật định là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cũng đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 54/2022/DS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; bởi lẽ, ông Q kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới để chứng minh cho việc kháng cáo là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Võ Ngọc Q làm đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tổ hợp tác Vĩnh Lợi được thành lập theo hợp đồng hợp tác ngày 19/8/2013 gồm 26 thành viên là các đồng nguyên đơn. Căn cứ Điều 101 Bộ luật Dân sự Tổ hợp tác không có tư cách pháp nhân, nên việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng sẽ do người đại diện theo ủy quyền thực hiện. Theo giấy ủy quyền ngày 20/10/2020

xác định ông Phan Thanh H là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn tham gia tố tụng tại tòa Tòa án là phù hợp pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Ngọc Q (H), Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Thực hiện chủ trương của địa phương ngày 23/7/2013 UBND xã Vĩnh Lợi ban hành Quyết định số 77/QĐ-UBND, về việc thành lập Ban quản lý và Ban giám sát tiểu vùng Bốn Tổng, 3 Xã, Mương Đình, Chung Xât, 5 Vệ, để phục vụ tưới, tiêu cho nông dân sản xuất lúa vụ 3 của tiểu vùng; Tổ hợp tác Vĩnh Lợi cung cấp dịch vụ bơm, rút nước chống úng vụ Thu - Đông cho nông dân tại khu vực tiểu vùng trên. Trước khi xuống giống Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi kết hợp với Ban điều hành Tổ hợp tác Vĩnh Lợi tổ chức hiệp thương thống nhất với nông dân đang canh tác về giá bơm nước. Từ vụ Thu - Đông 2013 đến vụ Thu - Đông 2019 ông Võ Ngọc Q canh tác diện tích 86.000 m^2 trong tiểu vùng đã sử dụng dịch vụ bơm nước chống úng của Tổ hợp tác Vĩnh Lợi, qua đối chiếu công nợ ông Quí còn nợ tiền bơm nước tổng cộng là 81.645.000 đồng. Ông Phan Thanh H đại diện cho các nguyên đơn là thành viên của tổ hợp tác Vĩnh Lợi nhiều lần yêu cầu ông Võ Ngọc Q có trách nhiệm thanh toán tiền bơm nước còn thiếu là 81.645.000 đồng; nhưng ông Q hứa hẹn và lần tránh không thực hiện, nên ông H đại diện Tổ hợp tác Vĩnh Lợi yêu cầu ông Q có nghĩa vụ thanh toán tiền bơm nước còn thiếu 81.645.000 đồng.

[2.1 Ông Q thừa nhận ông có diện tích đất trong diện bơm rút nước nói trên, nhưng từ năm 2010 ông có sử dụng dịch vụ bơm nước chống úng của tổ hợp tác Vĩnh Lợi, ông đã trả tiền đầy đủ. Đến năm 2014 ông không thống nhất về giá bơm rút nước với tổ hợp tác Vĩnh Lợi; tuy nhiên tổ hợp tác Vĩnh Lợi vẫn thực hiện việc bơm rút nước chống úng; nhưng năm 2014 ông phát hiện diện tích ông đang canh tác bị thiệt hại hư thối khoảng 35.000m^2, ước tính thành tiền khoảng 78.000.000 đồng, ông đã trình báo với chính quyền địa phương để có biện pháp giải quyết nhưng không thành; vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn thì ông không đồng ý vì không thống nhất được giá bơm nước nhưng ông H vẫn tự ý bơm rút nước trên diện tích đất của ông.

[2.2] Xét ông Q cho rằng ông không thống nhất về giá từ năm 2014, nhưng Tổ hợp tác vẫn mặc nhiên bơm rút nước trên diện tích đất của ông và từ năm 2014 đến năm 2019 ông vẫn canh tác mà không có sự phản đối gì đối với Tổ hợp tác Vĩnh Lợi việc bơm rút nước. Cấp sơ thẩm nhận định giá bơm rút nước hàng năm trước khi xuống giống được hiệp thương cụ thể giữa Tổ hợp tác Vĩnh Lợi và nông dân trong tiểu vùng bơm nước, có sự giám sát của UBND xã Vĩnh Lợi; tại Đơn xin xác nhận giá dịch vụ bơm chống úng sản suất Thu – Đông hàng năm ngày 3/8/2020 được UBND xã Vĩnh Lợi xác nhận là không có sự hợp đồng riêng lẽ giữa Tổ hợp tác với từng nông dân, mà được thực hiện theo đại đa số các hộ đang canh tác trong tiểu vùng chống úng (BL: 18, 56), nên việc ông Q cho rằng ông không thống nhất giá bơm rút nước là không có cơ sở chấp nhận; vì chủ trương chung của địa phương trong một tiểu vùng (cánh đồng) thì việc xuống giống hay thu hoạch phải cùng thời gian để tránh thiệt hại cho nông dân; hơn nữa vào vụ Đông – Xuân năm 2013, 2014, 2015 và đến 2019 ông Q cũng có trả một phần phí dịch vụ bơm

nước, từ đó cấp sơ thẩm nhận định ông Q đã đồng ý với việc bơm rút nước nông nghiệp của Tổ hợp tác Vĩnh Lợi là hoàn toàn có căn cứ.

[2.3] Đối với lời khai ông Q cho rằng năm 2014 ông phát hiện diện tích đất ông canh tác bị thiệt hại do việc bơm nước chống úng của Tổ hợp tác Vĩnh Lợi không kịp thời làm diện tích ông canh tác bị thối khoảng 35.000m^2, ước tính thiệt hại khoảng 78.000.000 đồng, ông có trình báo với chính quyền địa phương để giải quyết nhưng không thành; tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm ông Q không có yêu cầu phản tố; vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, nếu sau này ông Q có yêu cầu ông có thể khởi kiện trong vụ án khác.

[2.4] Ông Võ Ngọc Q kháng cáo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm ông không cung cấp được chứng cứ gì mới, chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông. Do đó, cần chấp nhận quan điểm đề xuất hướng giải quyết của đại diện Viện kiểm sát, và Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2022/DS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Những phần khác của quyết định, bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Q phải chịu 300.000 đồng án phí, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003966 ngày 9/11//2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Ngọc Q về việc yêu cầu xem xét giải quyết lại vụ án;

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 54/2021/DS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 101, 513, 515, 519, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc ông Võ Ngọc Q có nghĩa vụ trả cho Tổ hợp tác Vĩnh Lợi (gồm 26 thành viên theo hợp đồng hợp tác ngày 19/8/2013, do ông Phan Thanh H đại diện

theo ủy quyền) số tiền 81.645.000 đồng đồng (tám mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về án phí sơ thẩm:* Nguyên đơn (do ông Phan Thanh H đại diện) được nhận lại số tiền 2.041.000 đồng (hai triệu không trăm bốn mươi mốt ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007333 ngày 06/11/2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Ông Võ Ngọc Q phải chịu 4.082.000 đồng (bốn triệu không trăm tám mươi hai ngàn đồng).

- *Án phí phúc thẩm*: Ông Q phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003966 ngày 9/11//2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 , 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tấn Tài **Nguyễn Hoàng Thám** **Trần Minh Hải**